

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25-5-2018

V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Khánh Vân

Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 578/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở: 6/3, tổ 4, ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Hoàng Viêt H, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Kim C trình bày :

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2013, bà Trần Thị Kim C tự nguyện chung sống với ông Hoàng Viêt H, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh BR-VT theo giấy chứng nhận kết hôn số 216 quyền số 02-2013 ngày 18 tháng 10 năm 2013.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình ông H thay đổi, thường có lời nói thiếu tế nhị xúc phạm và đánh đập bà C rất nhiều lần, ngoài ra, ông còn dùng lời lẽ đe dọa nếu bà trình báo với chính quyền địa phương. Vì lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên bà C nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Đồng Nai sinh sống, sau đó vì thương nhớ con nên lại quay trở về sinh sống nhưng ông H vẫn không thay đổi. Tháng 8 năm 2017, ông H lại đánh bà C nên bà sợ bỏ nhà đi và hai vợ chồng ly thân từ đó. Trong thời gian ly thân, hai bên có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn. Nay, bà C xác định mâu thuẫn giữa bà và ông H đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, tình cảm dành cho ông H không còn nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Phương V, sinh ngày 16-01-2012 và Hoàng Thiên V, sinh ngày 13-4-2016. Từ thời điểm ly thân đến nay, các con chung ở với ông H. Nay, bà C không có nghề nghiệp, không nhà cửa ổn định đồng thời các con chung ở ổn định với ông H, ông H có nhà cửa ổn định và có người nhà phụ giúp chăm sóc nên bà C đồng ý để cho ông H được tiếp tục nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Hoàng Viết H:

Trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông Hoàng Viết H vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã xác minh chính quyền địa phương và người thân của ông H về địa chỉ nơi cư trú thể hiện ông H có đăng ký nhân khẩu thường trú và đang sinh sống trực tiếp tại địa chỉ bà C cung cấp nhưng thường đi làm vắng nhà trong giờ hành chính nên không lấy được ý kiến của ông H.

Đại diện VKS nhân dân huyện Xuyên Mộc phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Viết H triệu tập nhiều lần không đến là vi phạm nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Hoàng Viết H có nơi cư trú tại huyện X nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Viết H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim C và ông Hoàng Viết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc theo giấy chứng nhận kết hôn số 216/2013 quyền 2-2013 ngày 18 tháng 10 năm 2013. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà C trình bày vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã, ông H thường xuyên dùng lời nói thiếu tế nhị xúc phạm và đánh đập bà C nhiều lần. Từ đó, đời sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, nhiều lần ly thân và đến thời điểm bà C nộp đơn thì đã quá trầm trọng, bà C không dám quay về chung sống vì sợ ông H tiếp tục đánh đập đồng thời tình cảm dành cho ông H không còn nên yêu cầu ly hôn.

Xét, theo kết quả xác minh từ người thân trong gia đình ông H và chính quyền địa phương nơi hai vợ chồng ông H sinh sống thì được biết vợ chồng bà C xảy ra nhiều mâu thuẫn là có thật, trong đời sống hàng ngày hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, ông H nhiều lần đánh bà C, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc dẫn đến nhiều lần phải ly thân nhau. Từ tháng 8 năm 2017 đến nay, bà C bỏ đi, không quay trở về, hai bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Theo điều 19 Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” tuy nhiên, ông H lại có hành vi bạo lực gia đình, đánh vợ mình nhiều lần làm cho bà C bị đau đớn về thể xác và hoang mang về tinh thần, không dám tiếp tục chung sống cùng chồng mà phải bỏ đi nơi khác để sinh sống.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông H nhiều lần đến hòa giải và tham gia phiên tòa nhằm tạo điều kiện để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng ông H đã không có mặt, bỏ mặc bà C muốn làm gì thì làm điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

[2.2] **Về con chung:** Bà C xác định vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Phương V, sinh ngày 16-01-2012 và Hoàng Thiên V, sinh ngày 13-4-2016. Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét ông H có chỗ ở ổn định, các con chung đang sống ổn định với ông H, các cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho ông H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà C không có yêu cầu; ông H cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] **Về án phí:** Bà Trần Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim C. Bà Trần Thị Kim C được ly hôn với ông Hoàng Viết H.

2. *Về con chung:* Ông Hoàng Viết H được quyền trực tiếp nuôi hai con chung chưa thành niên tên Hoàng Phương V, sinh ngày 16-01-2012 và Hoàng Thiên V, sinh ngày 13-4-2016 cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Kim C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:*

- Bà Trần Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số TU/2016/0007281 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà Trần Thị Kim C đã nộp xong tiền án phí.

- Ông Hoàng Viết H không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Phước Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền